TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HS-ST
Ngày: 07-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông

Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Kiến Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Du My - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí L, sinh ngày 05/5/1975 tại tỉnh Bến Tre; Tên gọi khác: C; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện G, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có sáu anh em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 27/9/2024 cho đến nay (Có mặt).

** Bị hại:*

Ông Phùng Văn V, sinh năm 1978, tên gọi khác: Đ (Có mặt);

Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện G, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B.

* *Người làm chứng*:

- Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B.

- Ông Phan Minh H, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 15/8/2022, Phùng Văn V, sinh năm 1978 đến nhà của Nguyễn Hoàng S ở ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B dự đám giỗ, tại đây V ngồi cùng bàn và uống rượu cùng với S, Phan Minh H và bị cáo Nguyễn Chí L. Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày, V nói với bị cáo L: "mày đi biển có tiền mà cưới con vợ khùng" nên V và bị cáo L xảy ra mâu thuẫn, S thấy bị cáo L và V cự cãi nhau nên can ngăn, bị cáo L và V ngừng cự cãi, cả hai ngồi im lặng. Sau đó, bị cáo L đi ra nhà sau của S lấy 01 cái bàn nạo dùng để nạo dừa, bị cáo L dùng phần thân bàn nạo đánh trúng vào đầu của V 01 cái gây thương tích cho V, bị cáo L bỏ đi về, trên đường về bị cáo L ghé nhà em dâu tên Trần Thị D nói: "Thím năm ơi, Thím vô coi thằng V dùm, tôi đánh nó không biết có sao không". Đến ngày 23/9/2022, sau khi điều trị thương tích xong, V đến Công an xã C, huyện G tố giác bị cáo L cố ý gây thương tích cho V vào ngày 15/8/2022.

Vật chứng thu giữ:

Nguyễn Hoàng S giao nộp: 01 cái bàn nạo dừa có tổng chiều dài 59cm, trọng lượng 935 gam, cấu tạo gồm 02 phần:

- Phần thân bàn nạo bằng gỗ dài 54cm được tạo hình hướng lên trên, phần áp sát mặt đất khi nạo dừa có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (38 x 7 x 4,5)cm, một cạnh có dính nhiều vết màu nâu. Phần còn lại được tạo hình cong lên phía trên về trước một góc khoảng 140 độ, kích thước nơi rộng nhất (7x7)cm, dài 19cm.

- Phần đầu bàn nạo tiếp nối với phần thân hướng lên có dạng hình tròn, đường kính 3,5cm, có gắn khoen kim loại màu trắng tròn, đường kính 04cm, dài 2,5cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu đen có hình vòng cung, dài 05cm, nơi rộng nhất phần lưỡi là 5,5cm, đỉnh đầu lưỡi có hình răng cưa, chính giữa có lổ rỗng.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 325-22/TgT ngày 22/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận đối với thương tích của Phùng Văn V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo thái dương đỉnh phải kích thước trung bình.

- Khuyết sọ đỉnh phải, kích thước 6,5cm x 08cm, đáy phập phồng.

- Máu tụ ngoài màn cứng đỉnh phải hiện không còn hình ảnh trên phim.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Văn V tại thời điểm giám định là: 36% (ba mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Tỷ lệ phần trăm từng thương tích:

+ Sẹo thái dương đỉnh phải kích thước trung bình: 02% (hai phần trăm), căn cứ Mục I.2 Chương 8.

+ Khuyết sọ đỉnh phải, kích thước 6,5cm x 08cm, đáy phập phồng: 31% (ba mươi mốt phần trăm), căn cứ Mục I.5.3 Chương 1.

+ Máu tụ ngoài màn cứng đỉnh phải hiện không còn hình ảnh trên phim: 05% (năm phần trăm), căn cứ ghi chú Mục III Chương 1.

- Thương tích của Phùng Văn Vũ là do vật tày tác động trực tiếp gây ra. Cái bàn nạo (mẫu vật gửi giám định) có thể gây ra thương tích trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Chí L khai nhận phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phùng Văn V yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí L bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 63.263.604 (sáu mươi ba triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng, ngoài ra ông V không yêu cầu bồi thường gì khác, bị cáo L đồng ý và đã bồi thường cho ông V được 13.000.000 (mười ba triệu) đồng, còn lại số tiền 50.263.604 (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng bị cáo L sẽ tiếp tục bồi thường cho ông V.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSGT ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo L có mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 27/9/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông V yêu cầu bị cáo L tiếp tục bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 63.263.604 (sáu mươi ba triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật, trong đó ghi nhận bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại V với số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng và tiếp tục bồi thường số tiền 50.263.604 (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 cái bàn nạo dừa có tổng chiều dài 59cm, trọng lượng 935 gam, cấu tạo gồm 02 phần:

+ Phần thân bàn nạo bằng gỗ dài 54cm được tạo hình hướng lên trên, phần áp sát mặt đất khi nạo dừa có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (38 x 7 x 4,5) cm, một cạnh

có dính nhiều vết màu nâu. Phần còn lại được tạo hình cong lên phía trên về trước một góc khoảng 140 độ, kích thước nơi rộng nhất (7x7) cm, dài 19cm.

+ Phần đầu bàn nạo tiếp nối với phần thân hướng lên có dạng hình tròn, đường kính 3,5cm, có gắn khoen kim loại màu trắng tròn, đường kính 04cm, dài 2,5cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu đen có hình vòng cung, dài 05cm, nơi rộng nhất phần lưỡi là 5,5cm, đỉnh đầu lưỡi có hình răng cưa, chính giữa có lổ rỗng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/01/2025 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

Bị cáo Nguyễn Chí L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại V số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng là tiền của bị cáo, số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại V là 50.263.604 (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng thì bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phùng Văn V khai: Khoảng 18 giờ ngày 15/8/2022, ông đến nhà ông S dự đám giỗ, tại đây ông ngồi cùng bàn và uống rượu cùng với ông S, ông H và bị cáo L. Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày, giữa ông và bị cáo L có lời qua tiếng lại, ông S thấy bị cáo L và ông cự cãi nhau nên can ngăn, bị cáo L và ông ngừng cự cãi, cả hai ngồi im lặng thì bị cáo L đi ra nhà sau của ông S lấy 01 cái bàn nạo dùng để nạo dừa, bất ngờ dùng phần thân bàn nạo đánh trúng vào đầu của ông 01 cái gây thương tích, sự việc đúng như Cáo trạng đã nêu. Ông đồng ý với kết luận giám định; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm dân sự thì ông yêu cầu bị cáo L bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 63.263.604 (sáu mươi ba triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng, do bị cáo đã tác động gia đình đưa trước số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng nên ông đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông số tiền 50.263.604 (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng. Ngoài ra, ông không có yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L thì ông yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí L và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, người làm chứng ông Phan Minh H, ông Nguyễn Hoàng S vắng mặt. Bà M, ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà M có ý kiến số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng mà bà thay bị cáo L bồi thường cho bị hại Phùng Văn V là tiền của bị cáo L, bà không có yêu cầu gì trong vụ án này. Bị cáo L, bị hại V không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; kết quả khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 15/8/2022, tại nhà của ông Nguyễn Hoàng S ở ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B, giữa bị cáo và bị hại Phùng Văn V có lời qua tiếng lại, sau khi được ông S can ngăn thì cả hai ngừng cự cãi, ngồi im lặng. Bị cáo L thừa nhận chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng với bản tính côn đồ, bị cáo đã sử dụng phần thân bàn nạo dừa là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại V với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 36%. Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm và đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất. Hành vi phạm tội của bị cáo L có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, gây hoang mang trong nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ bàn nạo dừa là hung khí nguy hiểm, hành vi đánh gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, giữa bị cáo và bị hại V không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì bị cáo không hài lòng với câu nói của bị hại V nên đã đánh bị hại V với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 36%, thể hiện thái độ côn đồ và xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo L gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo L đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại V với số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng, đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 50.263.604 (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng theo yêu cầu của bị hại V; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo Kết quả xét nghiệm ngày 10/12/2024 của Trung tâm y tế huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Kết quả xét nghiệm ngày 05/12/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre đối với bị cáo L, kết luận bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo. Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo L gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định là điều cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đã truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại V và bị cáo L thống nhất bị cáo L có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 63.263.604 (sáu mươi ba triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng, bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại V với số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị hại V yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 50.263.604 (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng.

Do đó, căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo L phải bồi thường cho bị hại V số tiền 50.263.604 (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái bàn nạo dừa có tổng chiều dài 59cm, trọng lượng 935 gam, cấu tạo gồm 02 phần, do đây là hung khí bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.513.180 (hai triệu năm trăm mười ba nghìn một trăm tám mươi) đồng, bị cáo L phải nộp.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo L về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 27/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí L tiếp tục bồi thường cho bị hại Phùng Văn V số tiền 50.263.604 (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái bàn nạo dừa có tổng chiều dài 59cm, trọng lượng 935 gam, cấu tạo gồm 02 phần:

+ Phần thân bàn nạo bằng gỗ dài 54cm được tạo hình hướng lên trên, phần áp sát mặt đất khi nạo dừa có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (38 x 7 x 4,5)cm, một cạnh có dính nhiều vết màu nâu. Phần còn lại được tạo hình cong lên phía trên về trước một góc khoảng 140 độ, kích thước nơi rộng nhất (7x7)cm, dài 19cm.

+ Phần đầu bàn nạo tiếp nối với phần thân hướng lên có dạng hình tròn, đường kính 3,5cm, có gắn khoen kim loại màu trắng tròn, đường kính 04cm, dài 2,5cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu đen có hình vòng cung, dài 05cm, nơi rộng nhất phần lưỡi là 5,5cm, đỉnh đầu lưỡi có hình răng cưa, chính giữa có lỗ rỗng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2025, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre quản lý).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí L nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.513.180 (hai triệu năm trăm mười ba nghìn một trăm tám mươi) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Minh Thơ